

Số: 298 /TB-BTT

Thừa Thiên Huế, ngày 04 tháng 4 năm 2019

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên trân trọng kính mời quý Cổ đông đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019, như sau:

1. Thời gian: 7h00 ngày 23/4/2019

2. Địa điểm: Số 18 Bảo Quốc, phường Phường Đúc, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

3. Điều kiện tham dự họp

- Tất cả các cổ đông hiện đang sở hữu cổ phần của Công ty có tên trong danh sách được Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt ngày 24/01/2019;

- Cổ đông không trực tiếp tham dự phiên họp ĐHĐCĐ có thể ủy quyền cho người khác tham dự họp. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản (theo mẫu gửi kèm).

4. Nội dung họp ĐHĐCĐ:

- Thông qua Báo cáo của Giám đốc công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và định hướng sản xuất kinh doanh năm 2019;

- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và định hướng Hoạt động năm 2019;

- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và định hướng Hoạt động năm 2019;

- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 và phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2018;

- Thông qua tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019;

- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019;

- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ...

5. Đăng ký tham dự phiên họp.

- Quý cổ đông gửi đăng ký tham dự hoặc giấy ủy quyền (theo mẫu) về Công ty (qua Phòng TC-HC) trước 16h ngày 19/4/2019.

- Khi đến tham dự họp ĐHĐCĐ, Cổ đông vui lòng đến trước thời gian khai mạc ít nhất 10 phút và xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông các giấy tờ sau: Thông báo mời họp, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (bản chính) hoặc bản sao Giấy CNĐKKD và giấy ủy quyền họp lệ tham dự họp (nếu là người được ủy quyền) để kiểm tra tư cách cổ đông và nhận Thẻ/Phiếu biểu quyết.

6. Tài liệu phiên họp ĐHĐCĐ

Toàn bộ tài liệu phiên họp được đăng trên trang điện tử của Công ty: <http://dsbinhtrithien.vn> tại mục Quan hệ cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- UBCK Nhà Nước; Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Trang Thông tin điện tử công ty;
- Lưu VT, TC-HC.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Võ Dũng

Thừa Thiên Huế, ngày 04 tháng 4 năm 2019

**CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

1. Thời gian: 07h00' ngày 23/4/2019

2. Địa điểm: Trụ sở Công ty - Số 18 Bảo Quốc, TP Huế, Thừa Thiên Huế.

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
07h00-07h15	Công tác chuẩn bị:	
	Đón tiếp đại biểu và cổ đông	Ban Tổ chức
	Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu	Ban KT tư cách cổ đông
07h15-07h40	Khai mạc:	
	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khai mạc	Ban Tổ chức
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. Hướng dẫn thể lệ biểu quyết	Ban KT tư cách cổ đông
	Bầu Ban Chủ tọa.	Ban tổ chức
	Cử Ban Thư ký và bầu Ban kiểm phiếu	Chủ tọa
	Thông qua Chương trình, Quy chế Đại hội	
	Nội dung họp:	
07h40-07h55	Báo cáo của Giám đốc công ty	Giám đốc
07h55-08h05	Báo cáo của Hội đồng quản trị	HDQT
08h05-08h15	Báo cáo của Ban kiểm soát	BKS
08h15-08h20	Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán	KT trưởng
08h20-08h35	Phát biểu của Lãnh đạo Công ty Mẹ - TCT ĐSVN	TCT
08h35-08h45	Trình bày Tờ trình của HDQT trình ĐHĐCĐ	Chủ tọa
08h45-09h00	Thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình	ĐHĐCĐ
09h00-09h20	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký
09h20	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Võ Dũng

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên

1. Các quy định chung

- Việc biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phải tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Thẻ lệ biểu quyết này;
- Nguyên tắc biểu quyết: công khai, trực tiếp.

2. Phiếu biểu quyết

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông theo ủy quyền đến dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được phát một "Phiếu biểu quyết" có ghi mã số của cổ đông/đại diện cổ đông theo ủy quyền và tổng số cổ phần Cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng.

Biểu quyết bằng cách giơ "Phiếu biểu quyết" khi Đoàn Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các nội dung của phiên họp.

3. Trình tự biểu quyết:

- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông theo ủy quyền có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện.
- Khi được phát Phiếu biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông theo ủy quyền phải kiểm tra lại tổng số cổ phần của phiếu được phát. Nếu tổng số cổ phần ghi trên phiếu được phát không đúng với tổng số cổ phần của Cổ đông/đại diện cổ đông theo ủy quyền đó sở hữu/đại diện thì Cổ đông/đại diện cổ đông theo ủy quyền phải thông báo ngay cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại thời điểm nhận thẻ.
- Tùy theo thực tế, Chủ tọa Đại hội sẽ lựa chọn cách thức đếm phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến để thực hiện việc kiểm phiếu biểu quyết được thuận lợi. Kết quả biểu quyết được Chủ tọa thông báo công khai ngay tại phiên họp.
- Kết quả biểu quyết "tán thành", "không tán thành", "không có ý kiến" là tổng số cổ phần sở hữu được cộng từ các thẻ biểu quyết tương ứng.

4. Các quy định khác

- Trường hợp cổ đông rời phiên họp trước khi kết thúc phiên họp mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.
- Mọi cổ đông đều có quyền chất vấn trước phiên họp về các vấn đề có liên quan đến nội dung biểu quyết. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết chỉ được xem



xét ngay tại phiên họp. Chủ tọa sẽ giải quyết những khiếu nại về kết quả biểu quyết và được ghi vào Biên bản phiên họp.

- Thể lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ được áp dụng tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Dũng



**QUY CHẾ
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 ;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên;

Hội đồng quản trị xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, như sau:

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (sau đây gọi là "phiên họp") Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên.
2. Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông, và các bên tham gia Phiên họp, điều kiện, thể thức tiến hành Phiên họp và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Phiên họp được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Chương II

**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 3. Điều kiện tham dự Phiên họp

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự họp lệ được quyền tham dự Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự Phiên họp

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
2. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Phiên họp Đại hội đồng cổ đông;
3. Ban tổ chức sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình Phiên họp. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Phiên họp Đại hội đồng cổ đông;
4. Tại Phiên họp Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự phải mang theo Thông báo mời họp, Giấy tờ tùy thân (CMND hoặc hộ chiếu..) và Giấy ủy quyền (đối với trường hợp được ủy quyền) cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Phiếu biểu quyết (ghi mã đại biểu tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình). Giá trị biểu quyết của Phiếu mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Phiên họp trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Phiên họp;



5. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự Phiên họp sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết;

6. Các cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Phiên họp tại phần thảo luận bằng cách giơ tay phát biểu hoặc ghi câu hỏi ra giấy;

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Phiên họp, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Phiên họp để cổ đông đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Phiên họp

1. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền đến dự Phiên họp mang theo các giấy tờ sau:

a. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

b. Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực;

c. Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thư mời họp (trường hợp được ủy quyền tham dự Phiên họp: Trường hợp Cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi Cổ đông đó; Trường hợp Cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó).

d. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Phiên họp sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc/và đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Người được ủy quyền tham dự Phiên họp không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

3. Trong thời gian diễn ra Phiên họp, Cổ đông/ đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Phiên họp, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

4. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Phiên họp phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại Điều 142 Luật Doanh nghiệp hiện hành.

5. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Phiên họp.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Phiên họp

1. Chủ tọa Phiên họp có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Chủ trì, điều khiển Phiên họp; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Phiên họp một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Phiên họp phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b. Quyết định của Chủ tọa Phiên họp về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Phiên họp sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

c. Hướng dẫn cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Phiên họp;

d. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để cổ đông biểu quyết;

e. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu;

f. Bất cứ lúc nào Chủ tọa có quyền trì hoãn Phiên họp đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác (phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty) mà không cần lấy ý kiến của cổ đông nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Phiên họp được tiến hành một cách hợp lệ;

2. Chủ tọa Phiên họp có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Thực hiện các biện pháp nhằm duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Phiên họp.

Điều 7. Ban thư ký Phiên họp

1. Ban thư ký Phiên họp gồm 02 thành viên do chủ tọa cử để giúp việc ghi chép diễn biến của phiên họp. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa, có nhiệm vụ:

a. Ghi chép, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ các nội dung biên bản đối với diễn biến của Phiên họp, dự thảo các văn kiện, kết luận và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi có yêu cầu; trình bày trước Phiên họp về Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Phiên họp;

b. Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Phiên họp do Hội đồng quản trị công ty thành lập, gồm 01 Trưởng ban và các thành viên, có chức năng và nhiệm vụ sau:

a. Kiểm tra tư cách dự họp của cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Kiểm tra Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có);

b. Phát cho cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông Thẻ biểu quyết và các tài liệu của Phiên họp;

c. Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Phiên họp.

2. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Phiên họp thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết và phát tài liệu của Phiên họp.

Điều 9. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa, gồm 01 Trưởng ban và các thành viên.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Hướng dẫn cổ đông tham dự Phiên họp cách sử dụng phiếu biểu quyết; thực hiện việc đếm số biểu quyết theo từng loại: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi cổ đông biểu quyết;

b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Phiên họp;

c. Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Phiên họp;

d. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu cho thư ký Phiên họp;

89562
NG T
PH
ONG S
H TRI TH
NH TH

e. Cùng Chủ tọa Phiên họp xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết (nếu có) và báo cáo để Phiên họp đồng cổ đông quyết định;

f. Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

Chương III

TRÌNH TỰ TIỀN HÀNH PHIÊN HỌP

Điều 10. Điều kiện tiến hành Phiên họp

1. Cuộc họp Phiên họp đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập Phiên họp. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Phiên họp có thể tiến hành theo quy định.

2. Phiên họp được thực hiện theo Chương trình Phiên họp được Ban tổ chức chuẩn bị và thông qua tại Phiên họp.

3. Phiên họp sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Phiên họp.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc

1. Chương trình, nội dung của phiên họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trường hợp có sự thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo Thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Phiên họp

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Phiên họp, chủ tọa Phiên họp có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp. Cổ đông tham dự Phiên họp phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Phiên họp hoặc điền vào phiếu câu hỏi gửi cho Ban chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Phiên họp đã được thông qua. Nội dung đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của Doanh nghiệp.

3. Phiên họp thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 05 phút/lần. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Phiên họp có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban thư ký Phiên họp phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

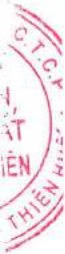
Điều 13. Thông qua các quyết định tại Phiên họp

Các quyết định của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được thông qua đảm bảo đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 14. Biên bản Phiên họp, dự thảo Nghị quyết Phiên họp

1. Biên bản Phiên họp: Tất cả các nội dung tại Phiên họp phải được Ban thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Phiên họp.

2. Căn cứ biên bản Phiên họp, Thư ký Phiên họp sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo Nghị quyết Phiên họp. Dự thảo Nghị quyết Phiên họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Phiên họp.



3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo Thông báo mời họp được lưu giữ tại Công ty theo quy định.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

Điều 15. Trật tự Phiên họp

- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Phiên họp Đại hội đồng cổ đông phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Phiên họp hướng dẫn, tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức Phiên họp.

- Cổ đông có nhu cầu sao chép tài liệu, ghi âm phải đăng ký với Chủ tọa và hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có những thông tin sai lệch với nội dung Phiên họp.

- Giữ trật tự Phiên họp, không sử dụng điện thoại di động trong quá trình họp. Tất cả các máy điện thoại khi mang vào cuộc họp phải tắt máy hoặc để ở chế độ rung.

- Chấp hành quy chế tổ chức Phiên họp và sự điều khiển của Chủ tọa.

Điều 16. Trường hợp tiến hành Phiên họp không thành

1. Trường hợp Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Phiên họp lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và các đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp phiên họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Phiên họp được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện theo ủy quyền tham dự và được coi hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Phiên họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có quyền phê chuẩn.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 17. Hiệu lực thi hành, tổ chức thực hiện

1. Quy chế này gồm 05 chương, 17 Điều có hiệu lực thi hành khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Chủ tọa Phiên họp có trách nhiệm điều hành Phiên họp theo Quy chế này.

3. Cổ đông và những người tham dự Phiên họp có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Võ Dũng

Số: 01 -19/TTr-DHĐCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 04 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
V/v thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua các báo cáo của Công ty

- Báo cáo của Giám đốc công ty;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019.

2.1. kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018		Tỷ lệ % TH 2018/ KH 2018
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500	18.500	100%
2	Tổng giá trị sản lượng				
a)	Tổng giá trị sản lượng đã bao gồm ray dự án điều chuyển	Tr.đ	164.533,60	159.197,69	96,8%
b)	Tổng giá trị sản lượng không bao gồm ray dự án điều chuyển	Tr.đ	164.533,60	148.838,96	90,5%
3	Tổng doanh thu				
a)	Tổng doanh thu đã bao gồm ray dự án điều chuyển	Tr.đ	149.576,00	145.708,31	97,4%
b)	Tổng doanh thu không bao gồm ray dự án điều chuyển	Tr.đ	149.576,00	135.349,57	90,5%



T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018		Tỷ lệ % TH 2018/ KH 2018
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
	- Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt (không ray)	Tr.đ	134.040,00	128.218,25	95,7%
	- Sản phẩm khác	Tr.đ	15.536,0	6.675,54	43,0%
	- Hoạt động tài chính + Thu nhập khác	Tr.đ		455,78	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.853,65	2.873,93	100,7%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.231,41	2.246,01	100,7%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	1.480,0	1.480,0	100%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	8,0	8,0	100%

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019.

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	KH 2019	Tỷ lệ % KH 2019/ TH 2018
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500,00	18.500,00	100%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	148.838,96	162.532,00	109,2%
3	Tổng doanh thu (Không bao gồm kinh phí ray dự án điều chuyển.)	Tr.đ	135.349,57	147.857,00	109,2%
	- Sản phẩm BDTX KCHTĐS	Tr.đ	128.218,25	135.857,00	106,0%
	- Sản phẩm khác	Tr.đ	6.675,54	12.000,00	179,8%
	- Doanh thu tài chính + thu nhập khác	Tr.đ	455,78	0	0
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.873,93	4.066,25	141,5%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.246,01	3.253,00	144,8%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	1.480,0	1.961,00	132,5%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	8,0	10,6	132,5%

3. Thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của người quản lý Công ty.

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đối tượng	Số người	Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2018		Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2019	Tỷ lệ % KH 2019/ TH 2018
			Kế hoạch	Thực hiện		
I	Tiền lương		1.968	1.968	2.066,4	105,0%
1	Chủ tịch HĐQT	01	324	324	340,2	105,0%

TT	Đối tượng	Số người	Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2018		Kế hoạch tiền lương,	Tỷ lệ % KH 2019/
2	Giám đốc	01	300	300	315,0	105,0%
3	Phó giám đốc	03	828	828	869,4	105,0%
4	Trưởng Ban kiểm soát	01	264	264	277,2	105,0%
5	Kế toán trưởng	01	252	252	264,6	105,0%
II	Thù lao		40,8	40,8	40,8	100,0%
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	02	24	24	24	100,0%
2	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	02	16,8	16,8	16,8	100,0%
	Tổng cộng (I+II)		2.008,8	2.008,8	2.107,2	104,9%

4. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2018, chi trả cổ tức 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2019.

4.1. Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	ĐV	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1.	Lợi nhuận sau thuế được phép phân phối	đồng	2.246.008.868	3.253.000.000
a.	Trả cổ tức (năm 2018: 8,0% ; Năm 2019 : 10,6%)	đồng	1.480.000.000	1.961.000.000
b.	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	220.000.000	387.600.000
c.	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	446.008.868	732.400.000
d.	Trích quỹ thưởng Người quản lý	đồng	100.000.000	172.000.000
2.	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	đồng	0	0

4.2. Chi trả cổ tức năm 2018

- Tỷ lệ trả cổ tức: 8,0% (800 đồng/cổ phiếu)
- Hình thức trả cổ tức: Chi trả bằng tiền mặt
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông, thời điểm chi trả cổ tức đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Thông qua Danh sách đơn vị kiểm toán để lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty:

- > Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc (Địa chỉ: P.709, D11, Tòa nhà Sunrise, đường Trần Thái Tông, quận Cầu Giấy, Hà Nội).
- > Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu,

quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

➤ Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán & kiểm toán AVINA-IAFC (Địa chỉ: Phòng 303, C7, Khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội).

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;

-Lưu: HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




Võ Dũng

Số: 02-19 /BC-ĐHĐCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 04 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đường sắt Bình trị Thiên;

Hội đồng quản trị Công ty CPĐS Bình Trị Thiên báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2019, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2018

Năm 2018 Công ty gặp rất nhiều khó khăn như: Công tác tìm kiếm thêm việc làm ngoài sản xuất chính, lực lượng lao động tiếp tục giảm, công tác tuyển dụng gặp khó khăn... nhưng nhờ sự linh động của HĐQT, Ban điều hành trong quản lý, giám sát, điều hành, sự bố trí hợp lý cơ cấu lao động, sự nỗ lực của cán bộ công nhân viên, sự hỗ trợ, giúp đỡ của Bộ Giao thông vận tải, Công ty mẹ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nên Công ty đã hoàn thành kế hoạch bảo trì KCHT đường sắt năm 2018, lợi nhuận vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

(ĐVT: triệu đồng)

TT	Tên chỉ tiêu	TH 2017	KH 2018	TH 2018	TH2018/ TH2017	TH2018/ KH2018
1	Vốn điều lệ	18.500,00	18.500,00	18.500,00	100,0%	100,0%
2	Tổng giá trị sản lượng					
a)	Tổng giá trị sản lượng đã bao gồm ray dự án	146.217,05	164.533,60	159.197,69	108,9%	96,8%
b)	Tổng giá trị sản lượng không bao gồm ray dự án	146.217,05	164.533,60	148.838,96	101,8%	90,5%
3	Tổng doanh thu					
a)	Tổng doanh thu đã bao gồm ray dự án	133.044,05	149.576,00	145.708,31	109,5%	97,4%
b)	Tổng doanh thu không bao gồm ray dự án	133.044,05	149.576,00	135.349,57	101,8%	90,5%
-	Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt	116.645,73	134.040,00	128.218,25	109,9%	95,7%
-	Sản phẩm khác	15.084,24	15.536,0	6.675,54	44,3%	43,0%
-	Hoạt động tài chính + Thu nhập khác	1.314,08		455,78		
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.642,27	2.853,65	2.873,93	108,8%	100,7%
5	Lợi nhuận sau thuế	2.066,13	2.231,41	2.246,01	108,7%	100,7%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	1.387,5	1.480,00	1.480,0	106,7%	100,0%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	7,5%	8,0%	8,0	106,7%	100,0%

+ Sản lượng, doanh thu thực hiện năm 2018 tăng 1,8% so với thực hiện năm 2017. Tuy nhiên chưa đạt kế hoạch được ĐHĐCĐ giao là do một số công trình trong kế hoạch sản xuất nhưng chủ đầu tư mở thầu muộn nên không thực hiện được trong năm 2018.

+ Lợi nhuận sau thuế tăng 8,7% so với cùng kỳ, vượt chỉ tiêu kế hoạch là do Công ty đã xây dựng kế hoạch chi phí và tổ chức thực hiện. Hàng tháng, quý đều có phân tích đánh giá chi phí nhằm đảm bảo tiết kiệm chi phí ở mức tối đa.

+ Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, thường xuyên sâu sát trong công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát Ban điều hành và bộ phận trực thuộc thực hiện các công việc; Kịp thời hỗ trợ, định hướng các hoạt động của Ban điều hành Công ty, từ đó đã duy trì hoạt động của Công ty ổn định và phát triển, đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động; bảo toàn nguồn vốn cho các cổ đông.

2. Về tiền lương, thù lao năm 2018 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và kế toán trưởng (Người quản lý công ty)

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2018 của Người quản lý công ty là: **2.008.800.000 đồng**.

- Tổng Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018 của Người quản lý công ty là: **2.008.800.000 đồng** (chi tiết theo Tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ). Năm 2018 Công ty đã chi trả toàn bộ số tiền này cho Người quản lý.

3. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Căn cứ vào danh sách các đơn vị kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua và theo đề xuất của Ban kiểm soát. HĐQT đã chọn **Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc**, có Địa chỉ tại: P.709, D11, Tòa nhà Sunrise, đường Trần Thái Tông, quận Cầu Giấy, Hà Nội, thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018 (HĐQT)

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2018, HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình tuân thủ theo chuẩn mực quản trị của công ty cổ phần và duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. HĐQT đã chỉ đạo, giám sát các hoạt động quản lý, điều hành của Ban Giám đốc và toàn thể CBCNV, nỗ lực thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh để hoàn thành đạt mức cao nhất các chỉ tiêu kinh tế và tất cả các nội dung đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 với mục đích đem đến lợi ích cao nhất cho các cổ đông và sự phát triển bền vững cho Công ty. Cụ thể là:

- Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) để chỉ đạo, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo tốt các chủ trương, chiến lược đã đề ra. Đồng thời xây dựng các cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Chỉ đạo thực hiện lập kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án thực hiện để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tham gia ý kiến và chỉ đạo định hướng về biện pháp thi công, tổ chức công trường, kế hoạch thực hiện công tác chuẩn bị vật tư, thiết bị, con người để triển khai thi công có hiệu quả.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác quyết toán, công tác thu hồi vốn đối với các hợp đồng, đặc biệt đối với các hợp đồng ngoài sản xuất chính đã thi công xong.

- Hội đồng quản trị thường xuyên quan tâm hỗ trợ, giám sát hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo điều hành đối với Ban Giám đốc thông qua các cuộc họp giao ban tháng, thông qua trao đổi hàng ngày hoặc thông qua các số liệu báo cáo của các phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc.

2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2018:

Hội đồng quản trị đã duy trì chế độ họp định kỳ theo quy định (3 tháng/ lần) và họp bất thường khi cần thiết hoặc xin ý kiến thành viên HĐQT. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát, với tư cách là quan sát viên.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Võ Dũng	Chủ tịch	5	100%	
2	Trần Hoàn	Thành viên	5	100%	
3	Đặng Văn Thanh	Thành viên	5	100%	

- Qua các cuộc họp hoặc xin ý kiến các thành viên, HĐQT đã ban hành 32 Nghị quyết, 32 Quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

3. Hoạt động của các Thành viên HĐQT

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ của Công ty.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, thảo luận, đưa ra các ý kiến đóng góp trên tinh thần xây dựng, cầu thị nhằm đạt được các mục tiêu mà ĐHĐCĐ giao.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

* Những việc đã làm được:

+ Đã tuân thủ bám sát định hướng, ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị công ty trong việc triển khai các nghị quyết, kết luận chỉ đạo thực hiện các công việc. Chủ động xác định rõ và tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ chính trong công tác điều hành năm 2018.

+ Thực hiện hoàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận năm 2018 do Đại Hội đồng cổ đông giao.

+ Hoàn thành các báo cáo tài chính của Công ty, phối hợp cùng Công ty TNHH kiểm toán AFC hoàn thành công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

+ Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về công tác đấu thầu mua sắm hàng hóa;

+ Đã thực hiện các giải pháp, phương án điều hành sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động của Công ty. Phân công nhiệm vụ, trách nhiệm quản lý, điều hành cho từng thành viên Ban điều hành và các đơn vị trực thuộc.

+ Chế độ, chính sách cho người lao động luôn được quan tâm, thanh toán kịp thời các khoản tiền lương, bảo hiểm, chế độ ốm đau cho người lao động... Thu nhập bình quân của người lao động thực hiện năm 2018 (không tính giữa ca) là 8,64 triệu đồng/người/tháng tăng 3,1% so với kế hoạch, tăng 13,4% so với năm 2017 (thu nhập năm 2017 là: 7,62 triệu đồng/người/tháng)

*** Những việc còn tồn tại:**

- Giá trị tổng sản lượng, doanh thu chưa đạt kế hoạch ĐHCĐ giao.
- Năng lực của Công ty trong lĩnh vực xây lắp còn thấp, nên khó khăn khi tham gia các công trình sửa chữa cầu, đường sắt lớn, phải liên danh hoặc làm thầu phụ.
- Thu hồi nợ một số đơn vị ngoài còn gặp khó khăn.
- Tình hình vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt còn xảy ra nhiều;
- Tình hình vi phạm quy trình quy phạm của người lao động còn xảy ra;
- Công tác tuyển dụng lao động chưa đạt được theo kế hoạch đã được HĐQT thông qua;

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2019

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Tỷ lệ % KH 2019/ TH 2018
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500	18.500	100%
2	Tổng giá trị sản lượng (không ray)	Tr.đ	148.838,96	162.532,00	109,2%
3	Tổng doanh thu (không ray)	Tr.đ	135.349,57	147.857,00	109,2%
	<i>Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt</i>	Tr.đ	<i>128.218,25</i>	<i>135.857,00</i>	<i>106,0%</i>
	<i>Sản phẩm khác</i>	Tr.đ	<i>6.675,54</i>	<i>12.000,00</i>	<i>179,8%</i>
	<i>Hoạt động tài chính + Thu nhập khác</i>	Tr.đ	<i>455,78</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.873,93	4.066,25	141,5%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.246,01	3.253,00	144,8%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	1.480,0	1.961,00	132,5%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	8,0	10,6	132,5%

Ghi chú: Giá trị sản lượng, doanh thu kế hoạch 2019 không bao gồm 13.602,38 triệu đồng tiền ray điều chuyển từ dự án Yên Viên – Lào Cai.

2. Định hướng của Hội đồng quản trị

- + Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý và quản trị doanh nghiệp;
- + Hoàn thiện và quản lý tài chính chặt chẽ, minh bạch nhằm ổn định công tác tài chính của công ty và tạo đà phát triển cho các năm tiếp theo;
- + Mở rộng địa bàn hoạt động, tích cực tìm kiếm việc làm trong lĩnh vực xây dựng đường sắt, đường bộ, dân dụng để tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững.
- + Tập trung chỉ đạo và cùng Ban điều hành thực hiện thu hồi triệt để các công nợ tồn đọng; Kiểm soát, quản lý tốt dòng tiền đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hạn chế vay nợ ngân hàng và các tổ chức tín dụng.
- + Kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, phải trả hàng tháng, xây dựng kế hoạch dòng tiền sát với hoạt động sản xuất kinh doanh và cân đối trong từng giai đoạn, từng lĩnh vực. Tiếp tục thiết lập, mở rộng mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng;
- + Chỉ đạo, yêu cầu tiết giảm tối đa các chi phí của Công ty; lập kế hoạch chi phí quản lý, chi phí tài chính hợp lý; Rà soát toàn diện các chi phí để xây dựng định mức chi tiêu nội bộ;
- + Tăng cường công tác đối ngoại, tiếp cận các thông tin để tham gia nhận đặt hàng, chào giá, đấu thầu, tìm kiếm bổ sung thêm việc làm; Khai thác tối đa năng lực máy móc, thiết bị hiện có của Công ty.
- + Chủ động mở rộng liên hệ hợp tác với các đối tác khách hàng mới liên quan đến hoạt động của Công ty. Chỉ đạo hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành, trong công tác thị trường, trong công tác quản lý.
- + Tiếp tục rà soát, xây dựng, sửa đổi để ban hành hoàn chỉnh hệ thống các quy chế quản trị, quy trình quản lý của Công ty;
- + Thực hiện các hoạt động liên quan đến cổ đông, chứng khoán và các quy định về công bố thông tin.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2019. Kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Thành viên HĐQT;
- Lưu: HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Dũng

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên.

Ban Giám đốc Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

1. Đặc điểm tình hình:

a. Thuận lợi:

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết của Hội đồng quản trị về phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh được triển khai sớm, tạo điều kiện để Ban Giám đốc chủ động trong công tác điều hành các mặt hoạt động trong năm 2018.

Bộ Giao thông vận tải và Tổng công ty Đường sắt Việt Nam sớm ban hành quyết định đặt hàng sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt, giải quyết kinh phí tạm ứng vốn sự nghiệp kinh tế tạo điều kiện về nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh được giải quyết kịp thời.

Nguồn kinh phí vật liệu được quan tâm đầu tư đã góp phần nâng chất lượng cầu đường, đảm bảo an toàn chạy tàu.

Tập thể lãnh đạo Công ty và CBCNV luôn đoàn kết, thống nhất để cùng thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

b. Khó khăn:

Bước vào năm 2018, trong điều kiện khó khăn chung của ngành giao thông vận tải do nguồn vốn đầu tư cho các công trình sửa chữa định kỳ kết cấu hạ tầng giao thông bị giảm sút, do đó công tác tìm kiếm thêm việc làm ngoài sản xuất chính gặp khó khăn đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Mặt khác, trạng thái kết cấu hạ tầng đường sắt vẫn thiếu sự ổn định vững chắc do lâu ngày không được nâng cấp đầu tư sửa chữa. Địa bàn Công ty quản lý vẫn còn 23,752 km đường chính tuyến sử dụng ray P38, các loại tà vẹt sắt, tà vẹt bê tông K1, K2... qua quá trình khai thác lâu dài đã bị mòn, nứt vỡ hàng loạt dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ đe dọa an toàn chạy tàu.

Công tác tuyển dụng lao động dù đã có nhiều giải pháp, nhiều cố gắng, nhưng nguồn nhân lực vẫn chưa đáp ứng đủ cho nhu cầu sản xuất của các cung cầu đường, dẫn đến việc bố trí lao động gặp nhiều khó khăn nhất định.

Tuy nhiên với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, sự phối hợp và giúp đỡ của các cấp chính quyền địa phương và sự quyết tâm của toàn bộ hệ thống chính trị cùng tinh thần đoàn kết, nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên đã giúp Công ty vượt qua mọi khó khăn thách thức, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

2.1. Khối lượng, sản lượng chính đã thực hiện:

Hoàn thành 100% khối lượng bảo dưỡng thường xuyên KCHT đường sắt theo hợp đồng đặt hàng của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, đạt doanh thu **128.218.253.755** đồng (*không bao gồm 10.358.734.914 đồng tiền ray dự án điều chuyển*) với các sản phẩm chính gồm:

+ Duy tu đường chính:	169,157 km
+ Duy tu đường ga:	21,353 km
+ Duy tu ghi:	97 bộ
+ Duy tu cầu:	4.885,6 m
+ Duy tu cống:	5.464,5 m
+ Duy tu hầm:	1.015,0 m
+ Duy tu nhà ga, kho ga:	11.356,4 m ²
+ Duy tu ke ga, bãi hàng:	5.372,3 m ²
+ Điểm gác chắn đường ngang:	42,0 điểm

2.2. Hoạt động sản xuất kinh doanh khác:

Trong năm 2018, tuy gặp nhiều khó khăn nhất định, nhưng Công ty đã tích cực quan tâm tìm kiếm việc làm ngoài sản xuất chính, tích cực quan hệ và làm việc với các đơn vị, các địa phương để chủ động trong việc đảm bảo công việc, thu nhập cho người lao động. Trong năm Công ty đã ký hợp đồng và triển khai thi công hoàn thành các công trình: Nâng cấp, cải tạo 06 đường ngang biển báo thành đường ngang cảnh báo tự động có cần chắn tự động, tuyến đường sắt Hà Nội – TP Hồ Chí Minh; Gác đường ngang vào nhà máy Dệt May Huế... đạt chất lượng, đảm bảo an toàn và đúng tiến độ theo yêu cầu của chủ đầu tư.

Ngoài ra Công ty đã tích cực là việc với các đơn vị để hoàn thành hồ sơ thanh toán các công trình đã tồn đọng từ những năm trước như: Cứu chữa, khắc phục hậu quả tai nạn giao thông đường sắt vụ trật bánh tàu HBN1T1 ngày 04/6/2015 tại Km 611+520 - Km 613+749 tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh; Thi công đường ray, dự án đường sắt đô thị Hà Nội tuyến Cát Linh – Hà Đông (đợt 3) phù hợp và đúng quy định.

2.3. Bảng tổng hợp các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018		Tỷ lệ % TH 2018/ KH 2018
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500	18.500	100%
2	Tổng giá trị sản lượng				
a)	Tổng giá trị sản lượng đã bao gồm ray dự án điều chuyển	Tr.đ	164.533,60	159.197,69	96,8%
b)	Tổng giá trị sản lượng không bao gồm ray dự án điều chuyển	Tr.đ	164.533,60	148.838,96	90,5%
3	Tổng doanh thu				
a)	Tổng doanh thu đã bao gồm ray dự án điều chuyển	Tr.đ	149.576,00	145.708,31	97,4%
b)	Tổng doanh thu không bao gồm ray dự án điều chuyển	Tr.đ	149.576,00	135.349,57	90,5%
	- Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt (không ray)	Tr.đ	134.040,00	128.218,25	95,7%
	- Sản phẩm khác	Tr.đ	15.536,0	6.675,54	43,0%
	- Hoạt động tài chính + Thu nhập khác	Tr.đ		455,78	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.853,65	2.873,93	100,7%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.231,41	2.246,01	100,7%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	1.480,0	1.480,0	100%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	8,0	8,0	100%

2.4. Những mặt công tác chính đạt được trong năm 2018

Triển khai và thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định. Đảm bảo ổn định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

Tổ chức thực hiện việc xây dựng phương án giá sản phẩm và thực hiện Hợp đồng đặt hàng quản lý, bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS năm 2018, xây dựng và triển khai tác nghiệp kỹ thuật từng quý chủ động, phù hợp với yêu cầu sản xuất và nguồn kinh phí được phê duyệt.

Quan tâm tìm kiếm việc làm ngoài sản xuất chính. Cùng với việc tổ chức thực hiện các công trình, công việc đảm bảo tiến độ hợp đồng, đã tích cực chỉ đạo và làm việc với các đơn vị ngoài để hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán các công trình nhằm thu hồi vốn và giải quyết chế độ cho người lao động kịp thời.

Đảm bảo an toàn chạy tàu, không để xảy ra tai nạn do chủ quan gây ra. Các công trình được chỉ đạo thi công đúng khối lượng, đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và an toàn. Chế độ kiểm tra, nghiệm thu, phúc tra được thực hiện đúng quy định, công tác kiểm tra tuần gác được tăng cường cả ngày lẫn đêm.

Chất lượng cầu đường được giữ vững, các chỉ tiêu về quản lý nội nghiệp, bảo quản cầu đường, sửa chữa xâu, sửa chữa chống xóc lắc nhằm đảm bảo an toàn chạy tàu đều đạt chỉ tiêu đề ra. Giữ vững tốc độ, tải trọng chạy tàu theo công lệnh 01-CD-2018 của Tổng công ty ĐSVN.

Quản lý và sử dụng vốn hiệu quả, chấp hành nghiêm chỉnh, đúng quy định việc thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và đã được các đoàn kiểm tra sử dụng vốn SNKT, các đoàn kiểm toán, thanh tra thuế đánh giá cao.

Chỉ đạo quyết liệt về tăng cường công tác đảm bảo an toàn, chủ động ban hành các chương trình, kế hoạch, giải pháp để hạn chế những nguy cơ tiềm ẩn về an toàn; triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ, xử lý kịp thời các sự cố, trở ngại xảy ra trên tuyến.

Thực hiện đúng quy định của nhà nước về công tác đấu thầu mua sắm hàng hóa, tổ chức đấu thầu mua sắm 02 máy chèn đường thủy lực, 02 máy cưa ray và lắp đặt hệ thống Camera giám sát đường ngang. Lập hồ sơ dự thầu và thực hiện hạng mục thầu phụ Nâng cấp, cải tạo 06 đường ngang biển báo thành đường ngang cảnh báo tự động có cần chắn tự động, tuyến đường sắt Hà Nội – TP Hồ Chí Minh; Chủ động hoàn thành hồ sơ thầu (liên danh) công trình Sửa chữa, thay ray trên đèo Hải Vân Km 756+200 – Km 776+00 tại vị trí đường cong có bán kính nhỏ để tham gia dự mở thầu tại Ban QLDA đường sắt khu vực 2.

Công tác quản lý, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, phương tiện được thực hiện tốt. Các loại vật tư phục vụ sản xuất được mua sắm thực hiện đúng quy định của Nhà nước, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, giá cả theo giá cạnh tranh của thị trường và được tổ chức kiểm nghiệm, nghiệm thu chặt chẽ.

Thường xuyên quan tâm đến chế độ, chính sách cho người lao động, thanh toán kịp thời các khoản tiền lương, bảo hiểm, chế độ ốm đau cho người lao động... Thu nhập bình quân của người lao động thực hiện năm 2018 (không tính giữa ca) là 8,64 triệu đồng/người/tháng tăng 3,1% so với kế hoạch, tăng 13,4% so với năm 2017 (thu nhập năm 2017 là: 7,62 triệu đồng/người/tháng)

Công tác thực hiện quy chế phối hợp giữa Bộ GTVT với UBND các địa phương có đường sắt đi qua được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên phối hợp với Ban ATGT, Sở GTVT, Công an 02 tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và Đội thanh tra đường sắt số 7 tiến hành kiểm tra, rà soát tại các điểm giao cắt đường bộ và đường sắt để kịp thời phát hiện những nguy cơ tiềm ẩn, đề ra những biện pháp nhằm bảo đảm an toàn giao thông.

Về phối hợp điều hành: Phối hợp chặt chẽ giữa chuyên môn và Công đoàn, Đoàn Thanh niên để triển khai các chương trình phối hợp đã đề ra từ đầu năm như: quan tâm đến chế độ chính sách, quyền lợi người lao động, phong trào CNVC, phong trào thi đua lao động sản xuất, văn hóa thể dục thể thao tạo ra khí thế thi đua, mang lại tinh thần phấn khởi và tăng cường xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong toàn Công ty.

3. Đánh giá tình hình tài chính

Chỉ tiêu	01/01/2018	31/12/2018	Tỷ lệ %
1. TÀI SẢN			
a. Tài sản ngắn hạn	46.987.625.439	46.174.425.513	101,25%
b. Tài sản dài hạn	11.533.928.193	10.909.831.753	87,02%
Tổng tài sản	58.521.553.632	57.084.257.266	98,09%
2. NGUỒN VỐN			
a. Nợ phải trả	37.766.828.488	35.930.317.688	96,20%
- Nợ ngắn hạn	37.766.828.488	35.930.317.688	96,20%
- Nợ dài hạn			
b. Vốn chủ sở hữu	20.754.725.144	21.153.939.578	101,73%
Tổng nguồn vốn	58.521.553.632	57.084.257.266	98,09%

a) Tình hình tài sản

Khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng (31,67 tỷ đồng) chủ yếu là nợ của Công ty mẹ - TCT Đường sắt Việt Nam (29,9 tỷ đồng) và sẽ được chuyển trả trong tháng 01/2019.

Hàng tồn kho 5,74 tỷ đồng chủ yếu là nguyên vật liệu phục vụ sản xuất quý I/2019 của Công ty.

Tài sản dài hạn cuối năm 2018 giảm so với đầu năm 2018 là do tăng giá trị hao mòn TSCĐ.

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả ngắn hạn cuối năm 2018 giảm so với đầu năm 2018 là do giảm phải trả cho người bán (3,2 tỷ). Tuy nhiên tăng các khoản thuế và các khoản nộp nhà nước (0,9 tỷ), tăng dự phòng phải trả (1,21 tỷ).

Công ty không có các khoản vay, tài sản bằng ngoại tệ nên việc biến động về giá hối đoái không ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty thanh toán các khoản nợ đến hạn đầy đủ, đúng hạn nên không có các khoản nợ phải trả xấu.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Ban Lãnh đạo đã tiếp tục tiến hành rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý tại các phòng ban, đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình thực tế.

Quản lý nguồn nhân lực hợp lý, luân chuyển và phân công nhiệm vụ cho cán bộ theo đúng năng lực và kinh nghiệm.

Không ngừng tăng cường công tác quản lý vốn tại doanh nghiệp.

Chú trọng và duy trì tốt công tác lập kế hoạch tài chính ngắn, trung và dài hạn để đảm bảo nhu cầu vốn cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kiểm tra định kỳ, đột xuất đảm bảo hoạt động sản xuất và thanh quyết toán các công trình đúng trình tự thủ tục và các quy định của pháp luật.

Tăng cường công tác quản trị rủi ro tài chính và thực hành tiết kiệm trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm giảm tối đa chi phí tăng lợi nhuận cho Công ty.

5. Một số tồn tại, hạn chế:

Tình hình vi phạm quy trình quy phạm trong hệ ban kíp còn diễn ra đe dọa nghiêm trọng an toàn giao thông, an toàn chạy tàu đến mức phải khiển trách, sa thải. Công tác kiểm tra, giám sát lên ban của các bộ phận nghiệp vụ và các Đội QLDS chưa nghiêm, chưa đúng quy định. Tai nạn sinh hoạt, tai nạn giao thông còn xảy ra.

Nguy cơ tiềm ẩn tai nạn giao thông tại các đường ngang, lối đi dân sinh còn cao. Tình trạng vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt còn xảy ra nhiều (44 vụ). Trong năm 2018 có đến 06 vụ gãy ray (P38), 23 vụ gãy lập lách và 05 vụ việc khác, dẫn đến nguy cơ tiềm ẩn tai nạn giao thông đường sắt, ảnh hưởng đến an toàn chạy tàu.

Sản lượng, doanh thu các công trình ngoài sản xuất chính còn hạn chế, chưa đáp ứng được kế hoạch đề ra.

Công tác tuyển dụng lực lượng lao động trẻ còn hạn chế, chưa đáp ứng được nguồn nhân lực cho nhu cầu sản xuất của các đơn vị.

Công tác thu hồi nợ chưa đạt được kết quả cao, một phần do Công ty CP xây dựng công trình 120, Công ty CP xây dựng Nam Tân không có nguồn vốn hoặc không phối hợp trả nợ.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2019:

1. Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019:

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Tỷ lệ % KH 2019/ TH 2018
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500	18.500	100%
2	Tổng giá trị sản lượng (không ray)	Tr.đ	148.838,96	162.532,00	109,2%
3	Tổng doanh-thu (không ray)	Tr.đ	135.349,57	147.857,00	109,2%
	<i>Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt</i>	Tr.đ	<i>128.218,25</i>	<i>135.857,00</i>	<i>106,0%</i>
	<i>Sản phẩm khác</i>	Tr.đ	<i>6.675,54</i>	<i>12.000,00</i>	<i>179,8%</i>
	<i>Hoạt động tài chính + Thu nhập khác</i>	Tr.đ	<i>455,78</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.873,93	4.066,25	141,5%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.246,01	3.253,00	144,8%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	1.480,0	1.961,00	132,5%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	8,0	10,6	132,5%

Ghi chú: Sản lượng, doanh thu chưa bao gồm khoản 13.602,38 triệu đồng tiền ray điều chuyển từ dự án Yên Viên – Lào Cai).

2. Nhiệm vụ trọng tâm:

Giữ vững chất lượng cầu đường trên toàn tuyến, bảo đảm chạy tàu an toàn, êm thuận theo đúng Công lệnh tốc độ và tải trọng. Phần đầu không có tai nạn, sự cố chạy tàu, tai nạn lao động do chủ quan gây ra, giảm thiểu tai nạn khi tham gia giao thông.

Hoàn thành khối lượng quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt được giao, đồng thời tích cực, linh hoạt trong tìm kiếm việc làm để nâng cao giá trị sản lượng, doanh thu, thu nhập bình quân đầu người.

Sử dụng có hiệu quả máy móc thiết bị hiện có. Đầu tư hợp lý máy móc thiết bị để phát triển sản xuất kinh doanh và thi công các công trình xây dựng cơ bản. Chủ động tìm kiếm đối tác, khách hàng để thực hiện việc cho thuê các loại máy móc thiết bị, phương tiện vận tải nhằm nâng cao sản lượng, doanh thu.

Bám sát chiến lược phát triển đường sắt đến năm 2020, nhất là các dự án đại tu nâng cấp, các dự án lập lại trật tự an toàn giao thông đường sắt để xây dựng chiến lược, kế hoạch trung hạn phát triển công ty. Chỉ đạo mở rộng các mối quan hệ, tăng cường công tác nắm bắt và xử lý các thông tin để nhận và thi công các công trình trong và ngoài ngành.

Mở rộng quan hệ với các Chủ đầu tư, các doanh nghiệp trong và ngoài ngành để tìm kiếm việc làm hoặc liên danh thi công nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trong việc đấu thầu các công trình, dự án.

Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch chi phí, thực hiện các biện pháp quản lý kinh tế chặt chẽ trên tinh thần tiết kiệm, hợp lý nhằm đảm bảo các chỉ tiêu lợi nhuận, cổ tức.

Tiếp tục xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi và ban hành hệ thống quy chế nội bộ phù hợp để thúc đẩy sự phát triển SXKD hiệu quả. Trong đó chú trọng việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, coi trọng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc lành mạnh và giữ vững niềm tin đối với người lao động và các cổ đông.

Xây dựng, triển khai thực hiện các biện pháp phù hợp để đảm bảo an toàn chạy tàu tuyệt đối; trong đó tập trung vào các dịp cao điểm phục vụ vận tải (Tết Nguyên đán, các dịp lễ, chiến dịch vận tải hè...). Xây dựng phương án cụ thể để đảm bảo an toàn chạy tàu, an ninh trật tự và đặc biệt quan tâm đến công tác đảm bảo ATCT tại các đường ngang.

Tiếp tục kiện toàn hệ thống tổ chức, bố trí sắp xếp lực lượng lao động đáp ứng yêu cầu sản xuất, có chủ trương, chính sách hợp lý để tuyển dụng lao động bổ sung cho các đơn vị.

Phần đầu thu nhập bình quân của người lao động đạt 9,464 triệu đồng/người/tháng, bằng 105% thu nhập của người lao động thực hiện năm 2018.

Tập trung bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực ở các phòng nghiệp vụ nhằm phát huy tốt công tác tham mưu quản lý điều hành, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả. Có chủ trương, chính sách

hợp lý để tuyển dụng lao động, bổ sung nhân lực đảm bảo đáp ứng hoàn thành khối lượng sản xuất kinh doanh các công trình trong và ngoài ngành.

Phát huy sức mạnh đoàn kết và vai trò của các tổ chức đoàn thể, tiếp tục tạo sự chuyển biến cả về cơ sở vật chất lẫn nếp sống, kỷ cương, kỷ luật trong toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động.

Xây dựng phương thức quản trị kinh doanh và cơ chế quản lý doanh nghiệp hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển chung của xã hội để nâng cao hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh, phát huy quyền làm chủ tập thể của người lao động và các cổ đông.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Giám đốc năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ của Ban Giám đốc năm 2019. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT (báo cáo);
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT, KHKD.

GIÁM ĐỐC

Trần Hoán



BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN VÀ CÔNG TÁC TCKT NĂM 2018

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đường sắt BTT

Căn cứ vào BCTC 2018 đã được kiểm toán bởi công ty AFC.

Thay mặt Ban điều hành, Kế toán trưởng công ty xin báo cáo tóm tắt BCTC tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và công tác TCKT, như sau:

I, Về Báo cáo tài chính

1. Về bảng Cân đối kế toán:

TỔNG TÀI SẢN:	57.084.257.266
A. Tài sản ngắn hạn	46.174.425.513
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3.153.109.623
1. Tiền	153.109.623
2. Các khoản tương đương tiền	3.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	37.052.617.502
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	31.672.322.783
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	506.259.283
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	
4. Phải thu ngắn hạn khác	4.874.035.436
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	
IV. Hàng tồn kho	5.737.657.652
V. Tài sản ngắn hạn khác	231.040.736
B. Tài sản dài hạn	10.909.831.753
I. Các khoản phải thu dài hạn	
II. Tài sản cố định	9.832.500.845
1. Tài sản cố định hữu hình	9.832.500.845
- Nguyên giá	32.265.887.087
- Giá trị hao mòn lũy kế	(22.433.386.242)
III. Bất động sản đầu tư	
IV. Tài sản dở dang dài hạn	
V. Đầu tư tài chính dài hạn	
VI. Tài sản dài hạn khác	1.077.330.908
1. Chi phí trả trước dài hạn	1.077.330.908
TỔNG NGUỒN VỐN	57.084.257.266
C. Nợ phải trả	35.930.317.688



I. Nợ ngắn hạn	35.930.317.688
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	15.988.931.232
2. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.596.973.368
3. Phải trả người lao động	11.004.580.851
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	4.076.186
5. Phải trả ngắn hạn khác	2.141.561.227
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.952.000.000
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.210.000.000
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	32.194.824
II. Nợ dài hạn	
D. Vốn chủ sở hữu	21.153.939.578
I. Vốn chủ sở hữu	21.153.939.578
1. Vốn góp của chủ sở hữu	18.500.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.246.008.868
3. Quỹ đầu tư phát triển	407.930.710

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

1. Tổng doanh thu bao gồm ray dự án điều chuyển: 145.708.308.229 đ;
 Tổng doanh thu không có ray dự án điều chuyển: 135.349.573.315 đ
2. Tổng chi phí bao gồm ray dự án điều chuyển: 142.834.380.836 đ;
 Tổng chi phí không có ray dự án điều chuyển: 132.475.645.922 đ
3. Lợi nhuận trước thuế 2.873.927.393 đ
4. Lợi nhuận sau thuế 2.246.008.868 đ

3. Tổng quỹ lương chi trong năm 2018 là 59,070 tỷ đồng (Không bao gồm ăn giữa ca)

Trong đó:

- Quỹ lương HĐ QLý bảo trì KC CS HT ĐS đã chi trong năm 2018 là 51,583 tỷ đồng.
- Quỹ lương trong chi phí chung là 6,495-tỷ đồng.
- Quỹ lương các CT SXP là 610 triệu đồng.
- Quỹ lương Công đoàn là 70 triệu đồng.
- Lương phục vụ máy thi công đường sắt là 312 triệu đồng.

4. Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2018 (không bao gồm ăn giữa ca) là 8,64 triệu đồng tăng 13,4% so với năm 2017.

5. Tình hình trích lập Quỹ phúc lợi, Quỹ khen thưởng, trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ năm 2018:

- Quỹ khen thưởng trong năm 2018 đã chi khen thưởng các mặt công tác là 193,4 triệu đồng.
- Quỹ phúc lợi trong năm 2018 đã chi cho các hoạt động xã hội là 16,250 triệu đồng.
- Trong năm đã nộp BHXH, BHYT, BHTN là 7,232 tỷ đồng.
- Trong năm đã trích kinh phí công đoàn 672 triệu đồng.



6. Các khoản thuế và các khoản phải nộp ngân sách Công ty đã nộp vào ngân sách nhà nước năm 2018 là 8,880 tỷ đồng.

II, Tình hình quản lý tài chính

- Trong năm 2018, Báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính, báo cáo kê khai, quyết toán thuế hàng quý cho các cơ quan Nhà nước và Tổng CT ĐSVN luôn chính xác, trung thực, đúng biểu mẫu và đúng thời gian quy định.

1.Quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

- Thường xuyên mở sổ sách theo dõi chi tiết biến động tăng, giảm TSCĐ, nguyên giá, khấu hao và giá trị còn lại của TSCĐ theo từng chủng loại, phân khai các nguồn vốn.

- Tổ chức cấp phát nhanh chóng, đúng nguyên tắc quản lý, không để tồn đọng, chiếm dụng vốn của Công ty.

2.Quản lý doanh thu và chi phí:

- Toàn bộ doanh thu của Công ty đều thể hiện trên hóa đơn, chứng từ hợp lệ và được phản ánh đầy đủ trên sổ sách kế toán theo chế độ Nhà nước quy định.

- Các chi phí về tiền lương, các chi phí trích nộp khác như BHXH, BHYT, KPCĐ, các chế độ cho người lao động luôn đúng thời gian và đầy đủ.

- Quản lý chặt chẽ các chi phí nguyên nhiên vật liệu và chi phí khác.

3.Quản lý và thanh toán các khoản công nợ:

- Luôn trả nợ kịp thời, không để quá hạn các khoản phải trả cho người bán.

- Tích cực thu hồi nợ các cá nhân, tập thể, đơn vị, các công trình trong và ngoài ngành.

4.Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành:

- Trong năm qua, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ phải nộp ngân sách Nhà nước như thuế TNDN, thuế GTGT, thuế TNCN, thuế môn bài ...

- Qua quá trình làm việc với các Đoàn Thanh tra, Kiểm toán... Công ty CP đường sắt Bình Trị Thiên luôn được đánh giá cao về công tác chấp hành các chủ trương, chính sách cũng như các nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước.

- Công ty đã thực hiện tốt chế độ sổ kế toán, chứng từ kế toán và lập Báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước.

Kính thưa Đại hội !

Trên đây là báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018, công tác quản lý Tài chính năm 2018, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

-ĐHĐCĐ

-Lưu: TCKT.

GIÁM ĐỐC



Trần Hoán

Số: 03-19/BC-ĐHĐCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 04 tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đường sắt Bình trị Thiên;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Ban Kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2019, như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

1. Về nhân sự

Ban kiểm soát gồm 3 kiểm soát viên. Trong năm 2018, nhân sự của Ban kiểm soát không có biến động.

2. Các hoạt động trong năm 2018 của Ban kiểm soát (BKS).

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018; Phân công nhiệm vụ cho từng kiểm soát viên để triển khai thực hiện;

- Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty, cụ thể:

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2018 theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

+ Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty trong năm.

+ Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đối với HĐQT và Ban Giám đốc.

+ Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam. Căn cứ các ý kiến của Kiểm toán độc lập để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán đến các khía cạnh trọng yếu tình hình tài

chính của công ty; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra.

- Thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo các thông tin đến Cổ đông một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời. Trong năm 2018 không có đơn thư, yêu cầu hoặc khiếu nại nào của Cổ đông gửi đến Ban kiểm soát.

- Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện:

+ Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, họp giao ban hàng tháng do Giám đốc chủ trì, để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty và đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHCĐ phê duyệt.

+ BKS được tiếp cận và cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về các quyết định của HĐQT, các tài liệu, hồ sơ khác lưu trữ tại Công ty khi có yêu cầu.

3. Tiền Lương, thù lao, các khoản lợi ích của Ban kiểm soát:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Đối tượng	Số người	Tổng quỹ lương, thù lao năm 2018
I	Tiền lương		
1	Trưởng Ban kiểm soát	01	264,0
II	Thù lao		
1	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	02	16,8
	Tổng cộng (I+II)		280,8

Tiền lương, thù lao năm 2018 của Ban kiểm soát được Công ty chi trả đúng theo tiền lương kế hoạch được ĐHCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

4. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ. Tất cả các cuộc họp của Ban kiểm soát đều có sự tham gia của Thành viên Hội đồng quản trị. Kết quả tham dự các cuộc họp của các thành viên Ban kiểm soát như sau:

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Lê Hồng Hải	Trưởng ban	04	100%	
2	Nguyễn Ích Lân	Thành viên	04	100%	
3	Trần Anh Tuấn	Thành viên	04	100%	

5. Hoạt động của các Kiểm soát viên

- Các Kiểm soát viên đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận, đưa ra các ý kiến đóng góp để nâng cao hiệu quả giám sát của Ban kiểm soát, nhằm đạt được các mục tiêu mà ĐHCĐ giao.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT NĂM 2018

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty.

- Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức họp và thống nhất và ban hành 32 Nghị quyết và 32 Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ban giám đốc đã triển khai thực hiện tốt nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT theo đúng chức năng và thẩm quyền. Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực để củng cố, hoàn thiện tổ chức bộ máy, điều hành công ty đảm bảo tình hình SXKD của Công ty được duy trì tốt. Chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đều vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

Ban Kiểm soát cho rằng HĐQT Công ty đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. HĐQT, Ban Giám đốc đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Ban Kiểm soát ghi nhận chưa phát hiện bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban Giám đốc.

2. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, giám đốc

Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Về thẩm định báo cáo tài chính năm 2018

3.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018		Tỷ lệ % TH 2018/ KH 2018
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500	18.500	100%
2	Tổng giá trị sản lượng				
a)	Tổng giá trị sản lượng đã bao gồm ray dự án điều chuyển	Tr.đ	164.533,60	159.197,69	96,8%
b)	Tổng giá trị sản lượng không bao gồm ray dự án điều chuyển	Tr.đ	164.533,60	148.838,96	90,5%
3	Tổng doanh thu				

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018		Tỷ lệ % TH 2018/ KH 2018
			Kế hoạch	Thực hiện	
a)	Tổng doanh thu đã bao gồm ray dự án điều chuyển	Tr.đ	149.576,00	145.708,31	97,4%
b)	Tổng doanh thu không bao gồm ray dự án điều chuyển	Tr.đ	149.576,00	135.349,57	90,5%
	- Sản phẩm BDTX KCHTĐS	Tr.đ	134.040,00	128.218,25	95,7%
	- Sản phẩm khác	Tr.đ	15.536,0	6.675,54	43,0%
	- Doanh thu tài chính + thu nhập khác	Tr.đ		455,78	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.853,65	2.873,93	100,7%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.231,41	2.246,01	100,7%
6	Lãi cơ bản/cổ phiếu	đồng	927	927	100%
7	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	1.480,0	1.480,0	100%
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	8,0	8,0	100%

2.2. Tình hình tài chính

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2018	01/01/2018
A. TỔNG TÀI SẢN		57.084.257.266	58.521.553.632
I. Tài sản ngắn hạn	100	46.174.425.513	46.987.625.439
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3.153.109.623	1.411.581.561
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	37.052.617.502	35.728.932.247
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi			
4. Hàng tồn kho	140	5.737.657.652	9.635.283.607
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	231.040.736	211.828.024
II. Tài sản dài hạn	200	10.909.831.753	11.533.928.193
1. Các khoản phải thu dài hạn	210		
2. Tài sản cố định	220	9.832.500.845	10.998.601.243
- Tài sản cố định hữu hình	221	9.832.500.845	10.998.601.243
3. Tài sản dở dang dài hạn			
6. Tài sản dài hạn khác	260	1.077.330.908	535.326.950
B. TỔNG NGUỒN VỐN		57.084.257.266	58.521.553.632
I. Nợ phải trả	300	35.930.317.688	37.766.828.488
1. Nợ ngắn hạn	310	35.930.317.688	37.766.828.488
Trong đó: Nợ quá hạn			
2. Nợ dài hạn	330		
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	400	21.153.939.578	20.754.725.144
1. Vốn của chủ sở hữu	410	21.153.939.578	20.754.725.144

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2018	01/01/2018
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	18.500.000.000	18.500.000.000
- Quỹ đầu tư phát triển	418	407.930.710	188.600.710
- Lợi nhuận chưa phân phối	421	2.246.008.868	2.066.124.434
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0

3.3. Một số chỉ tiêu tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Chỉ tiêu	Năm 2018	
1	Cơ cấu tài sản		3	Khả năng thanh toán	
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	80,9%		- Khả năng thanh toán nhanh (TSNH - Hàng TK)/Nợ ngắn hạn	1,13 lần
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	19,1%		- Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,29 lần
2	Cơ cấu nguồn vốn		4	Hiệu quả sử dụng vốn	
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	62,9%		- Tỷ suất LNST/ Tổng t.sản (ROA)	3,93%
	- Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	37,1%		- Tỷ suất LNST / Doanh thu thuần	1,55%
	- Nợ phải trả/Vốn CSH	1,9 lần		- Tỷ suất LNST / Vốn CSH	11,88%
	- Bảo toàn vốn CSH: (Tổng DT + TN khác - tổng CP - Trích lập dự phòng) ≥ 0	Bảo toàn vốn		- Lãi cơ bản / CP	927đ

3.4. Đánh giá của Ban kiểm soát:

Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán AFC, là đơn vị được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán. Kiểm toán viên đã có ý kiến chấp nhận toàn phần BCTC năm 2018 do Công ty lập và xác nhận BCTC “*đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty*”.

a) Về kết quả sản xuất kinh doanh:

- Chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện năm 2018 vượt kế hoạch ĐHCĐ giao.
- Các chỉ tiêu về Sản lượng, doanh thu thực hiện năm 2018 không đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.
- Tỷ lệ trả cổ tức và lợi nhuận chia cổ tức đảm bảo theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

b) Về tình hình tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty lập theo quy định hiện hành; Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định; Việc ghi nhận doanh thu, chi phí đều đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo đúng chế độ nhà nước quy định; Các số liệu trên các chứng từ thu, chi và hoạt động sản xuất kinh doanh trên sổ kế toán và trên báo cáo tài chính đều khớp với nhau;
- Quản lý tài sản: Mỗi tài sản đều có thẻ tài sản để theo dõi, quản lý. Việc trích khấu hao TSCĐ được thực hiện đúng quy định của Bộ Tài chính;
- Các khoản nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước Công ty thực hiện nghiêm túc;
- Công ty đã duy trì công tác theo dõi, trả nợ, thu hồi nợ thường xuyên, cuối quý đều có đối chiếu công nợ đến từng khách hàng. Việc Công ty theo dõi chi tiết các



khoản công nợ phải thu theo từng đối tượng khách hàng, theo từng hợp đồng, có phân loại tuổi nợ chi tiết và thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đã thể hiện sự chủ động trong phân loại, xử lý các khoản công nợ này, đảm bảo không gây ảnh hưởng đột biến tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tuy nhiên trong năm 2018, một số công trình ngoài việc thu hồi nợ còn khó khăn.

- Các chỉ tiêu khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được đảm bảo:

+ Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn CSH đạt 1,9 lần đảm bảo dưới mức quy định.

+ Bảo toàn vốn của chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

+ Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành đều đảm bảo trên mức cho phép.

- Công tác đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định: Công ty thực hiện mua sắm tài sản cố định với giá trị **907.172.727 đồng** từ quỹ trích khấu hao TSCĐ của Công ty. Việc thực hiện mua sắm theo đúng quy định của pháp luật về quản lý dự án và đấu thầu.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM 2019:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Định kỳ thẩm tra tính trung thực của báo cáo tài chính quý, năm; Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty; Nắm bắt các cơ chế, chính sách pháp luật mới ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Đưa ra chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể và các yêu cầu đột xuất khác của cổ đông.

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Giám sát hoạt động HĐQT, Ban Giám đốc;

- Đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty;

- Chủ động nghiên cứu, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra và giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao cho Cổ đông, doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát. Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Thành viên BKS;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT
BÌNH TRỊ THIÊN

M.S.D.N: 33002695
TP. HUẾ - TỈNH THỪ THIÊN HUỆ

Lê Hồng Hải

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Tại phiên họp thường niên năm 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT BÌNH TRỊ THIÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CPĐS Bình Trị Thiên;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên ngày 23 tháng 4 năm 2019, đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, như sau:

1. Thông qua báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%.
2. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%.
3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động giám sát năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%.
4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%.
5. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%.
6. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

6.1. kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018		Tỷ lệ % TH 2018/ KH 2018
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500	18.500	100%



T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018		Tỷ lệ % TH 2018/ KH 2018
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
2	Tổng giá trị sản lượng				
a)	Tổng giá trị sản lượng đã bao gồm ray dự án điều chuyển	Tr.đ	164.533,60	159.197,69	96,8%
b)	Tổng giá trị sản lượng không bao gồm ray dự án điều chuyển	Tr.đ	164.533,60	148.838,96	90,5%
3	Tổng doanh thu				
a)	Tổng doanh thu đã bao gồm ray dự án điều chuyển	Tr.đ	149.576,00	145.708,31	97,4%
b)	Tổng doanh thu không bao gồm ray dự án điều chuyển	Tr.đ	149.576,00	135.349,57	90,5%
	- Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt (không ray)	Tr.đ	134.040,00	128.218,25	95,7%
	- Sản phẩm khác	Tr.đ	15.536,0	6.675,54	43,0%
	- Hoạt động tài chính + Thu nhập khác	Tr.đ		455,78	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.853,65	2.873,93	100,7%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.231,41	2.246,01	100,7%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	1.480,0	1.480,0	100%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	8,0	8,0	100%

6.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019.

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	KH 2019	Tỷ lệ % KH 2019/ TH 2018
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500,00	18.500,00	100%
2	Tổng giá trị sản lượng (Không bao gồm kinh phí ray dự án điều chuyển.)	Tr.đ	148.838,96	162.532,00	109,2%
3	Tổng doanh thu (Không bao gồm kinh phí ray dự án điều chuyển.)	Tr.đ	135.349,57	147.857,00	109,2%
	- Sản phẩm BDTX KCHTĐS	Tr.đ	128.218,25	135.857,00	106,0%
	- Sản phẩm khác	Tr.đ	6.675,54	12.000,00	179,8%
	- Doanh thu tài chính + thu nhập khác	Tr.đ	455,78	0	0
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.873,93	4.066,25	141,5%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.246,01	3.253,00	144,8%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	1.480,0	1.961,00	132,5%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	8,0	10,6	132,5%

7. Thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2018 và Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2019 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành (Người quản lý Công ty), với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

DVT: Triệu đồng

TT	Đối tượng	Số người	Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2018		Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2019
			Kế hoạch	Thực hiện	
I	Tiền lương		1.968	1.968	2.066,4
1	Chủ tịch HĐQT	01	324	324	340,2
2	Giám đốc	01	300	300	315,0
3	Phó giám đốc	03	828	828	869,4
4	Trưởng Ban kiểm soát	01	264	264	277,2
5	Kế toán trưởng	01	252	252	264,6
II	Thù lao		40,8	40,8	40,8
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	02	24	24	24
2	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	02	16,8	16,8	16,8
	Tổng cộng (I+II)		2.008,8	2.008,8	2.008,8

8. Thông qua Phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

8.1. Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

TT	Chỉ tiêu	ĐV	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1.	Lợi nhuận sau thuế được phép phân phối	đồng	2.246.008.868	3.253.000.000
a.	Trả cổ tức (năm 2018: 8,0% ; Năm 2019 : 10,6%)	đồng	1.480.000.000	1.961.000.000
b.	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	220.000.000	387.600.000
c.	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	446.008.868	732.400.000
d.	Trích quỹ thưởng Người quản lý	đồng	100.000.000	172.000.000
2.	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	đồng	0	0

8.2. Chi trả cổ tức năm 2018.

- Tỷ lệ trả cổ tức: 8,0% (800 đồng/cổ phiếu).
- Hình thức trả cổ tức: Chi trả bằng tiền mặt.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông, thời điểm chi trả cổ tức đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

9. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%, danh sách đơn vị kiểm toán gồm:

a. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc (Địa chỉ: P.709, D11, Tòa nhà Sunrise, đường Trần Thái Tông, quận Cầu Giấy, Hà Nội).

b. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

c. Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán & kiểm toán AVINA-IAFC (Địa chỉ: Phòng 303,C7, KĐT Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2019 của Công ty.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho:

1. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện Nghị quyết đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông đảm bảo theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp thường niên năm 2019 và có hiệu lực ngay sau khi kết thúc phiên họp.

Điều 4. Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Trang TTĐT Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP- CHỦ TỊCH HĐQT**

Võ Dũng

